**HƯỚNG DẪN VẬN HÀNH**

**HỆ THỐNG CHỮA CHÁY HOCHIKI HCVR-3**

1. ***Chế độ hoạt động :***Trung tâm chữa cháy HCVR-3 có 2 chế độ hoat động : **Manual Only** và **Auto & Manual**.
* **Manual Only :** Trung tâm chỉ kích hoạt chữa cháy bằng cách kéo nút nhấn chữa cháy bàng tay.
* **Auto & Manual :** Khi 1 trong 2 zone (zone 1, 2) báo cháy trung tâm chưa kích hoạt chữa cháy. Chỉ khi nào cả 2 zone cùng báo cháy trung tâm mới kích hoạt chữa cháy sau khi hết thời gian trễ. Trong khoảng thời gian trể này có thể tạm dùng xả khí bằng cách ấn và giữ nút nhấn tạm dừng xả khí. Trong chế độ này, có thể kích hoạt chữa cháy bằng nút kéo xả khí bằng tay.
1. ***Thao tác khi có cháy:***
* Khi tủ nhận được tín hiệu báo cháy đầu tiên, đèn Fire sáng và đèn zone tương ứng có cháy nhấp nháy. Đèn “**1st Stage Activated**” sáng, các chuông và đèn sẽ kích hoạt.
* Khi tủ nhận được tín hiệu báo cháy thứ 2, đèn Fire sáng và đèn zone tương ứng có cháy nhấp nháy. Đèn báo chờ kích hoạt chữa cháy “**Release Imminent**” sáng, màn hình hiển thị đếm ngược thời gian kích hoạt. Hết thời gian đếm thì trung tâm kích hoạt chữa cháy, đèn báo đã kích hoạt chữa cháy “**Extinguishant Release**” sáng.
* **Nút “ABORT” :** TẠM DỪNG KÍCH HOẠT CHỮA CHÁY – THAO TÁC NHẤN VÀ GIỮ . Khi đó đèn “**Abort Activated “** sáng. Chỉ có tác dụng 1 lần trong khoảng thời gian trể chờ kích hoạt chữa cháy.
* ***Nút “Manual Extinguishant Release” trên tủ:*** Nút kích hoạt chữa cháy bằng tay. Khi kích hoạt thì đèn “**Release Imminent**” sáng, màn hình hiển thị đếm ngược thời gian kích hoạt chữa cháy. Hết thời giam đếm thì đèn báo đã kích hoạt chữa cháy “**Extinguishant Release**” sáng.
* ***Nú “FIRE SUPPRESSION RELEASE”:*** Nút kích hoạt chữa cháy bằng tay lắp bên ngoài. Nút này có tác dụng giống nút ***“Manual Extinguishant Release” trên tủ.***

***III. Thao tác sau khi chữa cháy****:*

Sau khi chắc chắn công tác chữa cháy đã hoàn tất, tiến hành khôi phục (RESET) Trung tâm báo cháy trở về điều kiện hoạt động bình thường.

Nếu báo cháy bằng nhấn Hộp báo cháy bằng tay, thì **phải Reset Hộp báo cháy trước khi Reset trung tâm báo cháy**. Nếu Reset Trung tâm báo cháy trước khi Reset Hộp báo cháy, Trung tâm báo cháy sẽ tiếp tục báo động trở lại.

**Cách RESET hệ thống:**

* Dùng chìa khóa **Enable Access** để đăng nhập mức 2.
* Ấn nút RESET trên mặt trung tâm.

Sau khi đã RESET xong, phải chắc chắn hệ thống trở về trạng thái hoạt động bình thường:

*Đèn báo nguồn* **“POWER ON”** *sáng, các đèn khác tắt.*

***IV. Thao tác tắt tiếng chuông, còi:***

Tham khảo tài liệu kèm theo trung tâm báo cháy để biết cách phân biệt sự cố.

Đề nghị thông báo với đơn vị lắp đặt tới kiểm tra, sửa chữa khi Hệ thống có sự cố.

1. **Tắt còi báo động chính (còi gắn bên trong Trung tâm báo cháy):**
* Nhấn phím “**Silence Buzzer**”, còi báo động tắt.
* Còi báo động sẽ kêu lại nếu trung tâm nhận được tín hiệu báo cháy, hoặc báo lỗi khác.
1. **Tắt tiếng chuông/còi báo cháy (cả bên trong và ngoài trung tâm):**
* Nhấn phím “**Silence/Sound Alarm**” tất cả chuông, còi báo cháy bị tắt.
1. **Mở lại tiếng chuông còi của hệ thống:**
* Nhấn phím **“Silence/Sound Alarm”.**
1. ***Chú thích các đèn & phím trên mặt trung tâm báo cháy:***
2. ***Đèn báo:***
* **Fire:** Đèn báo có sự kiện cháy.
* **Power On:** Đèn báo có nguồn.
* **Delay On:** Đèn báo có thời gian trể.
* **Test Mode On:** Đèn báo đang trong quá trình kiểm tra hệ thống.
* **General Disablement:** Đèn báo có ngõ bị vô hiệu hóa trên tủ nói chung.
* **Power Trouble:** Đèn báo có lỗi phần nguồn.
* **NAC Trouble/Disabled:** Đèn báo có lỗi/vô hiệu hóa ngõ NAC.
* **General Trouble:** Đèn báo có lỗi trên trung tâm báo cháy (lỗi nói chung).
* **System Trouble:** Đèn báo có lỗi hệ thống.
* **Buzzer Silenced:** Đèn báo đã làm câm tiếng chuông.
* **Zone 1, 2, 3:** Đèn vàng báo lỗi-kiểm tra-vô hiệu hóa, đèn đỏ báo cháy.
* **Disablements/Supervisory:** Đèn báo vô hiệu hóa/ giám sát các ngõ tương ứng

(**Extinguishant, Manual Release, 1st Stage Output, 2st**

 **Stage Output, Extract Fan On** )

* **Extinguishant Release:** Đèn báo đã xả khí.
* **Release Imminent:** Đèn báo chờ xả khí.
* **1st Stage Activated:** Đèn báo kích hoạt giai đoạn 1 (ngõ 1st kích hoạt).
* **Release Trouble:** Đèn báo lỗi ngõ xả khí.
* **Low Pressue:** Đèn báo áp suất bình khí thấp
* **Auto & Manual:** Đèn báo tủ đang hoạt động trong chế độ kích hoạt tự động và

bằng tay.

* **Manual Only:** Đèn báo tủ đang hoạt động chỉ trong chế độ kích hoạt bằng tay
1. ***Nút Nhấn***
* **Manual Extinguishant Release:** Phím bấm xả khí.
* **Silence/Sound Alarm:** Phím làm câm/ mở lại tiếng chuông/ còi.
* **Silence Buzzer:** Phím làm câm tiếng bíp trên trung tâm báo cháy.
* **Reset:** Phím khởi động lại hệ thống.
* **Lamp Test:** Phím kiểm tra còi Buzzer và tất cả các đèn trên mặt trung tâm

báo cháy.

* **Mode(+10), Select(+1) :** Phím dùng lập trình.
* **Enter:** Phím xác nhận.
* **Enable Access :** Khóa truy cập vào mức 2.
* **Main Fail:** Đèn báo mất nguồn AC.
* **CPU Trbl:**  Đèn báo lỗi CPU.
* **Aux. 24V Trbl :** Đèn báo lỗi ngõ AUX.
* **Batt. Low :**  Đèn báo nguồn acquy yếu.
* **Comms Trbl:** Đèn báo lỗi chung.
* **Earth Trbl. :** Đèn báo lỗi chạm đất.
* **Sys. Fuse Trbl:** Đèn báo lỗi cầu chì.
* **NAC 1-2-3 Trbl:** Đèn báo lỗi ngõ NAC 1, 2, 3.
* **Exting. Trbl:** Đèn báo lỗi ngõ Exting.
* **Abort Trbl.**: Đèn báo lỗi ngõ nút nhấn tạm ngưng xả khí.
* **Man.** **Rel. Trbl.:** Đèn báo lỗi ngõ MAN. RELEASE.
* **Mode. Trbl.:** Đèn báo lỗi ngõ MODE SELECT.
* **Release Trbl.**: Đèn báo lỗi ngõ REL PRES. SWITCH
* **Low Pres.**: Đèn báo lỗi ngõ LOW P. SWITCH
* **Tell tale:** Đèn báo nút nhấn xả khí bằng tay bên ngoài kích hoạt.
* **Write Enable:** Công tắc gạt vào chế độ lập trình.